

Số: /NĐĐT-KHĐTVT

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 9 năm 2026

V/v báo giá Cung cấp vật tư các loại phục vụ gia công

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp vật tư các loại phục vụ gia công**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Khu Đông Sơn, phường Bình Khê, thành phố Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 21/9/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy đề b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Hùng

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số /NĐĐT-KHĐTVT ngày 15/9/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thép hộp vuông mạ kẽm	Kích thước: 50x50x2.5; chiều dài: 6m/cây		M	24				(**)
2	Thép hộp vuông mạ kẽm	Kích thước: 20x20x2.0; chiều dài: 6m/cây		M	72				
3	Thép hộp vuông mạ kẽm	Kích thước: 25x25x2.0; chiều dài: 6m/cây		M	24				
4	Thép ống đúc	Kích thước: Ø33,4x3,38mm; vật liệu: thép CT3 (6m/cây)		M	96				
5	U-bolt M16x220	Kích thước ống DN100; đường kính ren M16; chiều dài ren 60mm; chiều cao 171mm; đường kính ngoài ống 108/114mm; 4"		Cái	06				
6	Bu lông mũ lục giác chìm	Kích thước: M16x50mm; cấp bền: 8.8; ren suốt (bao gồm: Bu lông + 01 đệm phẳng + 01 ê cu)		Bộ	12				
7	Thảm ni	Kích thước: rộng: 2000mm; dày: 3mm, màu đỏ		M	30				
8	Ván sàn	Ván ép làm sàn sân khấu chịu lực. Plywood làm khung sàn sân khấu chịu lực. Độ dày 18mm.		Tám	14				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Kích thước: 950x1400mm							
9	Ván sàn	Ván ép làm sàn sân khấu chịu lực. Plywood làm khung sàn sân khấu chịu lực. Độ dày 18mm. Kích thước: 950x25mm		Tám	04				
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)								
	Bảng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.